

Số: 275/QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM NĂM 2023

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 03 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2023 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Điều tra lao động và việc làm năm 2023 tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 2. Giao Cục Thu thập dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (5).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương



PHƯƠNG ÁN

ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 275/QĐ-TCTK ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra lao động và việc làm năm 2023 (viết gọn là Điều tra LĐVL) là điều tra chọn mẫu trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích: Thu thập thông tin về tình trạng tham gia thị trường lao động của những người từ 15 tuổi trở lên; tình hình tham gia lao động của người từ 5 đến 17 tuổi hiện đang sống tại Việt Nam làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia về lao động, việc làm, thất nghiệp và thu nhập của người lao động. Kết quả điều tra giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành đánh giá, dự báo tình hình biến động của thị trường lao động trên phạm vi cả nước, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch sản xuất - kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường lao động.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế, phù hợp với khung tiêu chuẩn quy định về lao động, việc làm theo khuyến nghị của Tổ chức Lao động Quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra LĐVL được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú từ 05 tuổi trở lên tại hộ, bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang cư trú trong các khu doanh trại.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra LĐVL là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý và cho cấp tỉnh theo năm.

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng hai giai đoạn. Giai đoạn 1; Chọn địa bàn mẫu điều tra; Giai đoạn 2: Chọn hộ mẫu tại mỗi địa bàn điều tra mẫu được chọn ở giai đoạn 1 theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Cách thức chọn mẫu được trình bày cụ thể trong Phụ lục 1 của Phương án.

Các địa bàn điều tra mẫu đã được chọn và sử dụng điều tra trong năm 2022 sẽ tiếp tục được sử dụng để điều tra trong năm 2023. Tổng số có 4.911 địa bàn điều tra trong một quý. Mỗi tháng thực hiện điều tra 1.637 địa bàn.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm để xác định nhân khẩu thực tế thường trú của hộ là 0 giờ ngày 01 của tháng điều tra.

2. Thời kỳ điều tra

Thời kỳ điều tra là 07 ngày trước thời điểm điều tra; ngoại trừ trường hợp tìm kiếm việc làm, thời kỳ điều tra là 30 ngày trước thời điểm điều tra.

3. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 07 ngày (kể cả thời gian di chuyển), bắt đầu từ ngày 01 của tháng điều tra.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên. Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

5. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người trưởng thành am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; các nhân khẩu từ 15 tuổi trở lên sống tại Việt Nam là người cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế của họ. Riêng đối với thông tin về tình hình tham gia lao động của các nhân khẩu từ 5-14 tuổi sống tại Việt Nam có thể phỏng vấn trực tiếp các thành viên hoặc thu thập thông tin qua chủ hộ (hoặc người trưởng thành am hiểu thành viên này).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra LĐVL thu thập thông tin về nhân khẩu học của các thành viên, thông tin về lao động, việc làm của các thành viên từ 05 tuổi trở lên trong hộ, cụ thể:

a. Thông tin về nhân khẩu học, trình độ học vấn của các thành viên trong hộ; tình trạng hôn nhân, di chuyển của người từ 15 tuổi trở lên;

- Họ và tên của từng người thực tế thường trú trong hộ;

- Môi quan hệ với chủ hộ;
- Giới tính;
- Tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch;

Đối với người từ 05 tuổi trở lên:

- Tình trạng đi học, đào tạo;
- Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất;

Đối với người từ 15 tuổi trở lên:

- Tình trạng hôn nhân;
- Tình trạng di chuyển;
- Chuyên ngành đào tạo và thời gian tốt nghiệp;

b. Thông tin về lao động, việc làm của thành viên trong hộ từ 05 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam

- Phân loại tình trạng hoạt động kinh tế;
- Công việc chính trong 7 ngày qua;
- Công việc trước khi tạm nghỉ;
- Số giờ làm việc, thu nhập nhận được;
- Tình trạng thiếu việc làm;
- Tình trạng thất nghiệp hoặc không hoạt động kinh tế;
- Công việc tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ cho bản thân và gia đình sử dụng.

c. Thông tin đánh giá về tình hình đời sống của hộ

- Đánh giá về thu nhập hộ;
- Nguyên nhân ảnh hưởng thu nhập, chi tiêu hộ;
- Trợ cấp của hộ.

2. Phiếu điều tra

Điều tra LĐVL sử dụng một loại phiếu điều tra để thu thập thông tin về các thành viên trong hộ, trong đó bao gồm các thành viên trong hộ từ 05 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra LĐVL sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;
- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Danh mục nghề nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục quốc gia và vùng lãnh thổ quy định trong Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL;

- Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;

- Bảng chuyển đổi trình độ văn hóa phổ thông.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Dữ liệu điều tra từ phiếu điện tử được điều tra viên đồng bộ hàng ngày về hệ thống máy chủ thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến. Tại đây, giám sát viên các cấp thực hiện việc kiểm tra số liệu và nghiệm thu số liệu trực tuyến theo quy trình kiểm tra, nghiệm thu số liệu được hướng dẫn trong Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra LĐVL được tổng hợp hàng quý phục vụ biên soạn báo cáo phân tích quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA^[1]

Điều tra LĐVL được thực hiện theo kế hoạch thời gian như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng và hoàn thiện phương án điều tra	Tháng 6-11/2022	Cục TTDL	Vụ DSLĐ; Đơn vị liên quan
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 6-10/2022	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
3	Thiết kế mẫu, chọn địa bàn điều tra	Tháng 6-11/2022	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
4	Xây dựng các loại tài liệu	Tháng 8-12/2022	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
5	Xây dựng các Phần mềm điều tra (bao gồm xây dựng yêu cầu, kiểm thử và hoàn thiện phần mềm)	Tháng 9-12/2022	Cục TTDL	Vụ DSLĐ, CTK
6	Rà soát địa bàn điều tra	Trước 10/12/2022	CTK	Cục TTDL
7	Cập nhật địa bàn điều tra vào trang Web điều hành	Trước 10/12/2022	Cục TTDL	CTK
8	Rà soát, cập nhật bảng kê hộ lên trang web	Trước 20/12/2022	CTK	Cục TTDL
9	Rà soát hộ được chọn điều tra hàng tháng	01 ngày trước thời điểm điều tra	CTK	Cục TTDL

10	In tài liệu	Tháng 11-12/2022	Cục TTDL, CTK	Đơn vị liên quan
11	Tập huấn các cấp	Tháng 12/2022	Cục TTDL, CTK	Vụ DSLĐ, VPTC, Đơn vị liên quan
12	Thu thập thông tin tại địa bàn	Từ ngày 01- 07 hàng tháng	CTK	Cục TTDL, Đơn vị liên quan
13	Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra	Từ ngày 01-15 hàng tháng	CTK	Cục TTDL, Đơn vị liên quan
14	Kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu	Từ ngày 01 -20 hàng tháng	Cục TTDL, CTK	Vụ DSLĐ
15	Tổng hợp số liệu	Ngày 22 tháng cuối quý	Cục TTDL	Vụ DSLĐ
16	Biên soạn báo cáo phân tích kết quả ước tính phục vụ hợp báo công bố tình hình kinh tế - xã hội hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm	Ngày 24 tháng cuối quý	Vụ DSLĐ	Đơn vị liên quan
17	Tổng hợp kết quả chủ yếu hàng quý	Ngày 30 tháng đầu quý sau	Vụ DSLĐ	Đơn vị liên quan
18	Báo cáo kết quả chủ yếu	Tháng 6 năm sau	Vụ DSLĐ	Đơn vị liên quan
19	Tổ chức biên soạn, in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra	Quý III năm sau	VPTC	Vụ KHTC, NXB, Đơn vị liên quan

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra

Địa bàn điều tra của Điều tra LĐVL là khu vực dân cư được phân định trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Sử dụng bảng kê số hộ, số người của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 làm dàn mẫu để chọn các hộ điều tra của Điều tra LĐVL. Bảng kê này là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện để tổ trưởng giám sát công việc của điều tra viên.

Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Cục TTDL) có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và kiểm tra tổng hợp công tác rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Cục Thống kê) giao Chi Cục Thống kê phối hợp với cán bộ thôn, xóm, ấp, bản, tổ

dân phổ tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê để phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

b. Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

Điều tra LĐVL là cuộc điều tra chuyên sâu, do đó để bảo đảm yêu cầu chất lượng thông tin và ổn định lực lượng thu thập thông tin, yêu cầu điều tra viên là những người có kinh nghiệm điều tra thống kê, có trình độ đào tạo từ trung học phổ thông trở lên, sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin sử dụng phiếu điện tử. Tiêu chuẩn cụ thể đối với điều tra viên được trình bày trong Phụ lục 2 của Phương án.

Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới điều tra viên và hỗ trợ chuyên môn cho giám sát viên cấp dưới và các điều tra viên trong quá trình điều tra thực địa. Có 03 cấp giám sát viên: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện. Cục Thống kê chủ động tuyển chọn và phân công giám sát viên tại địa phương đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát.

c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp, mỗi cấp thực hiện tập huấn trong 02 ngày (trong đó 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử).

- *Cấp trung ương*: Tổng cục Thống kê chủ trì tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp tỉnh.

- *Cấp tỉnh*: Cục Thống kê chủ trì tổ chức tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên cấp huyện.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Cục TTDL biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối tại địa phương bảo đảm đủ, đúng thời gian quy định.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê chỉ đạo, thực hiện thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu, đảm bảo chất lượng và thời hạn quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên phần mềm giám sát. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

- *Đối với giám sát viên cấp huyện*: Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các điều tra viên được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên;
- + Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra để thông báo cho điều tra viên những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại;

- + Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi các điều tra viên đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

+ Thông báo cho điều tra viên những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của điều tra viên liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh trong quá trình điều tra.

- *Đối với giám sát viên cấp tỉnh:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp huyện duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra và thông báo tới giám sát viên cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;

+ Thông báo cho giám sát viên cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh trong quá trình điều tra.

- *Đối với giám sát viên cấp trung ương:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp tỉnh duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới giám sát viên cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;

+ Thông báo cho giám sát viên cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh.

4. Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra và xử lý thông tin

Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc kiểm tra, ghi mã ngay trong quá trình điều tra và sau khi hoàn thành điều tra tại địa bàn và truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê theo quy định.

Cục TTDL xây dựng các yêu cầu về chương trình hỗ trợ ghi mã, phiếu điều tra, các thuật toán lô-gíc, quy trình kiểm tra và nghiệm thu phiếu.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ xây dựng quyền số suy rộng cho cuộc điều tra phục vụ quy trình tổng hợp, kiểm tra và xác minh kết quả điều tra các tỉnh đã thực hiện. Kết quả biểu tổng hợp của Điều tra LĐVL được gửi về địa phương để nghiên cứu sử dụng, đồng thời tiến hành đánh giá chất lượng, phân tích, biên soạn và phát hành kết quả điều tra theo kế hoạch.

5. Tổ chức thực hiện

a. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê:

Chủ trì xây dựng phương án, phiếu điều tra, thiết kế mẫu, chọn mẫu điều tra, tính quyền số suy rộng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, hướng dẫn cập nhật bảng kê, xây dựng các chương trình phần mềm ứng dụng, quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, xây dựng các phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý số liệu; tổng hợp kết quả đầu ra theo mẫu biểu do Vụ DSLĐ chuyển các địa phương sử dụng.

b. Vụ Thống kê Dân số và Lao động: Chủ trì xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra, kiểm tra hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra, phân tích và công bố kết quả điều tra. Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan trong việc xây dựng phương án, phiếu khảo sát; xây dựng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ khảo sát; xây dựng yêu cầu và kiểm thử các phần mềm; tổ chức tập huấn; kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu;...

c. Vụ Kế hoạch tài chính: Chủ trì và phối hợp với Cục TTDL và Vụ DSLĐ dự trù kinh phí; bảo đảm kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí cuộc điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

d. Văn phòng Tổng cục Thống kê: Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp trung ương, thực hiện công tác giám sát, biên soạn, phát hành báo cáo kết quả điều tra.

đ. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch được phê duyệt.

e. Cục Thống kê: Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các địa bàn điều tra đã được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu và đánh mã phiếu điều tra.

Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Đề tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra LĐVL 2023 do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định

về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra LĐVL 2023 theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành./.

[1] Các chữ viết tắt trong bảng: Cục TTDL: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê; Vụ DSLĐ: Vụ Thống kê Dân số và Lao động; Vụ PPCĐ: Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê; VPTC: Văn phòng Tổng cục; Vụ KHTC: Vụ Kế hoạch tài chính; NXB: Nhà Xuất bản Thống kê; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chi CTK: Chi Cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.